

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 18-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Mai

2. Ông Nguyễn Văn P

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN MẠNH P, sinh năm 1972 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 412 Đường C, phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Dưỡng S (*đã chết*) và bà Trương Thị M; Vợ: Huỳnh Thị Thạch N; Có 02 con (*lớn nhất sinh năm 1999 nhỏ nhất sinh năm 2001*).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/01/2022.

(Bị cáo có mặt)

Bị hại: Anh Diệp Minh T sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: 049 Đường H, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tấn L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: 203 Đường H, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Nguyễn Trí D, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: 325 Đường H, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/11/2021, tại nhà số 042 Chung cư A, Phường 1, Quận 3, do không có nhu cầu sử dụng nên anh Diệp Minh T có cho Nguyễn Mạnh P 01 tủ sắt cũ đặt ở chân cầu thang. Sau khi được cho, P mở tủ và phát hiện anh T có để quên 01 cái ba lô, bên trong ba lô có nhiều tiền và giấy tờ P liền nảy sinh lòng tham muốn chiếm đoạt toàn số tài sản này nên đã không nói cho anh T biết. P lấy 140.000.000 đồng (*07 xấp mệnh giá 200.000 đồng*) có trong ba lô bỏ vào 01 túi nilon màu vàng rồi đi ra ngoài bỏ vào cốp xe gắn máy hiệu Nouvo BKS: 54F4-5743 chạy về nhà số 4.12 Đường C, phường An Lạc, quận Bình Tân cất giữ, còn cái ba lô P cất trong tủ đồ nghề ở tiệm hớt tóc của P dưới chân cầu thang Chung cư A, Phường 1, Quận 3. Sau đó, anh T phát hiện việc mình để quên chiếc ba lô nói trên nên đã tìm gặp P và nhiều lần hỏi P để xin lại thì P cố tình không trả để chiếm đoạt nên nói dối với anh T là không thấy. Anh T đến Công an Phường 1, Quận 3 trình báo.

Tại Công an Phường 1, Quận 3, P vẫn không thừa nhận việc đang chiếm giữ tài sản của anh T. Đến 00 giờ 30 Pt ngày 14/11/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Mạnh P tại số 4.12 Đường C, phường An Lạc, quận Bình Tân thu giữ được số tiền 140.000.000 đồng mà P đã cất giữ thì P thừa nhận việc chiếm giữ trái phép ba lô của anh T và tự giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 ba lô màu đen, bên trong có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng mua bán, thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà 049 Đường N, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 Căn cước công dân, 01 giấy xác nhận hoàn thành cách ly của bà Lê Ngọc D và 01 bóp màu nâu bên trong có 18.000.000 đồng tiền mệnh giá 500.000 đồng của anh T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3, Nguyễn Mạnh P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 balo màu đen; 01 bóp da màu nâu bên trong có chứa số tiền 18.000.000 đồng (tiền mệnh giá 500.000 đồng);

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 hợp đồng mua bán, 01 thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà 049 Lô A, chung cư Nguyễn Tận Thuật;

- 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 CCCD, 01 giấy xác nhận hoàn thành cách ly của bà Lê Ngọc Diệp;

- Số tiền 140.000.000 đồng (tiền mệnh giá 200.000 đồng).

Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Diệp Minh T.

Thu giữ của Nguyễn Mạnh P 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54F4-5743; số khung: RLCN5P110AY176192; số máy 5P11-176193. Qua xác

minh được biết chiếc xe do ông Trần Tấn L đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 6/2015, ông L bán xe trên cho ông Nguyễn Trí D, có làm hợp đồng công chứng. Đến tháng 7/2015, ông D bán lại xe cho Nguyễn Mạnh P với giá 18.000.000 đồng, có làm hợp đồng công chứng nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng.

Yêu cầu dân sự: Anh Diệp Minh T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì (Bút lục số 52).

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh P về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Mạnh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Diệp Minh T vắng mặt. Anh Diệp Minh T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn L và anh Nguyễn Trí D vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 13/11/2021, tại nhà số 042 Chung cư A, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh do không có nhu cầu sử dụng nên anh Diệp Minh T có cho bị cáo Nguyễn Mạnh P 01 tủ sắt cũ đặt ở chân cầu thang. Sau khi được cho, Bị cáo P mở tủ và phát hiện anh T có để quên 01 cái ba lô trong tủ sắt bên trong ba lô có tổng cộng 158.000.000 đồng và các giấy tờ đồ vật cá nhân. Bị cáo P đã sinh ý định chiếm đoạt nên đã lấy tiền này đem về nhà riêng cất giữ, còn ba lô giấy tờ và các vật dụng bên P cất dấu vào tủ đồ nghề. Khi anh T phát hiện việc để quên tài sản trong tủ đã yêu cầu bị cáo P trả lại tài sản nhưng P cố tình không trả bằng cách nói dối không thấy cái ba lô của anh T không thừa nhận đang chiếm giữ các tài sản này của anh T để nhằm mục đích chiếm đoạt là bị cáo đã phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Mạnh P là người đã trưởng thành có năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo biết rõ hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác là hành vi sai trái, vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì ích kỷ, tham lam nên bị cáo đã nhất thời phạm tội.

[4] Hành vi mà bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[5] Tuy nhiên cũng xét, bị cáo chưa có tiền án tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên Tệ hại xảy ra là không lớn. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[6] Xét, bị cáo có nơi cư trú ổn định, hiện đang là lao động chính trong gia đình; căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hội đồng xét xử xét thấy không cần Tắt cách lý đối với bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là thể hiện sự nhân đạo khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng không làm mất đi tính giáo dục và sự nghiêm khắc răn đe của pháp luật.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, cho bị cáo được tự cải sửa bản thân để làm công dân tốt cho xã hội qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng cũng không làm mất đi sự nghiêm khắc và răn đe của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Diệp Minh T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm giữ trái phép gồm: 01 balo màu đen; 01 bóp da màu nâu bên trong có chứa số tiền 18.000.000 đồng (tiền mệnh giá 500.000 đồng); 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 hợp đồng mua bán, 01 thông báo về

việc nộp lệ phí trước bạ nhà 049 Lô A, chung cư Nguyễn Tận Thuật; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 CCCD, 01 giấy xác nhận hoàn thành cách ly của bà Lê Ngọc Diệp; Số tiền 140.000.000 đồng (*tiền mệnh giá 200.000 đồng*), quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã giao trả cho anh Diệp Minh T là phù hợp với qui định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54F4-5743; số khung: RLCN5P110AY176192; số máy 5P11-176193 thu giữ của bị cáo. Qua xác minh xác định xe do ông Trần Tấn L đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 6/2015, ông L bán xe trên cho ông Nguyễn Trí D, có làm hợp đồng công chứng. Đến tháng 7/2015, ông D bán lại xe cho Nguyễn Mạnh P với giá 18.000.000 đồng, có làm hợp đồng công chứng nhưng chưa sang tên. Xét thấy, chiếc xe này là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng xe làm phương tiện để đi cất giấu tài sản vừa chiếm đoạt được, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh P tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 176; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh P 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (*ba*) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 18/8/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh P cho Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân để giám sát, giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về T hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe máy hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 54F4-5743; số khung: RLCN5P110AY176192; số máy 5P11-176193

(Tài sản tịch thu được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS-HS ngày 26/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Mạnh P phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*;

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

(Đã giải thích qui chế án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn